



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Tỉnh Kiên Giang

Số 39

Ngày 17 tháng 8 năm 2024

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- |           |   |    |
|-----------|---|----|
| 12-8-2024 | Kế hoạch số 247/KH-UBND thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 17/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. | 02 |
| 13-8-2024 | Quyết định số 2275/QĐ-UBND ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.   | 23 |

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 247/KH-UBND

Kiên Giang, ngày 12 tháng 8 năm 2024

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 17/3/2023  
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW  
ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII  
về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030,  
tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 17/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

- Quán triệt và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra theo Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 17/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, để thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu, định hướng đã đề ra nhằm đẩy mạnh thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, hiệu quả để

hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra tại Chương trình hành động số 40-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

## **2. Yêu cầu**

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và địa phương mình. Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát các mục tiêu, định hướng của Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành, đơn vị có liên quan và địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, thực hiện có trọng tâm, có phân kỳ giai đoạn hàng năm và 05 năm; đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; ổn định kinh tế, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xác định rõ trách nhiệm của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan và địa phương, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện; tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp hữu hiệu trong thời gian tiếp theo.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu đến năm 2030, phát triển kinh tế của tỉnh bền vững trên cơ sở phát triển các ngành, lĩnh vực, tiểu vùng và tận dụng lợi thế tuyến đường hành lang kinh tế phía Nam thuộc Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng để cải thiện cơ sở hạ tầng và kết nối, thúc đẩy giao lưu, giao thương quốc tế với các nước trong khu vực; nâng cao đời sống Nhân dân. Phấn đấu phát triển công nghiệp bền vững, với đà tăng trưởng công nghiệp có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao; xây dựng nền công nghiệp tỉnh có khả năng thích ứng, chống chịu cao; kinh tế nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ tiên tiến; các ngành dịch vụ được cơ cấu lại đồng bộ, hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số với chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh được nâng cao, hình thành được nhiều ngành dịch vụ mới, có giá trị gia tăng cao.

### **2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân thời kỳ 2021-2030 đạt 7%/năm; GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt 4.985 USD; Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt khoảng 40%.

- Hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp và các khu, cụm công nghiệp; tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng và phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông thủy sản, để phát triển nhanh các ngành, sản phẩm công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế số nhằm tạo sự đột phá cho nền kinh tế tỉnh.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 77,5%, trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 55%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm đạt 97,65%.

- Xây dựng 05 khu công nghiệp (KCN)<sup>1</sup>, 12 cụm công nghiệp, Khu kinh tế Phú Quốc, Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên. Tỷ trọng công nghiệp trong GRDP của tỉnh đạt khoảng 15%; có ít nhất 02 khu công nghiệp có tỷ lệ lấp đầy đạt trên 85% và ít nhất 03 cụm công nghiệp đạt trên 60%.

- Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt khoảng 42-48%.

- Tỷ trọng kinh tế số chiếm 25-30% GRDP của tỉnh; doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%; doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%; nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 3%.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - hạ tầng, hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, từng bước kết nối cùng cả nước hội nhập với phát triển chung của khu vực và thế giới, tạo động lực phát triển các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh gắn với ứng dụng công nghệ số, chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao sức cạnh tranh của tỉnh.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**

*a) Các Sở, ban, ngành; các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU và Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 đến các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân. Nâng cao nhận thức, tạo sự

<sup>1</sup> KCN Thạnh Lộc, KCN Thuận Yên, KCN Xẻo Rô, KCN Tác Cậu và KCN Kiên Lương II.

đồng thuận, thống nhất về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của từng địa phương.

- Xác định các nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung và của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030 là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững, nâng cao năng lực tự chủ về sản xuất, công nghệ; chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp sang các ngành có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao; chuyển đổi các ngành công nghiệp sử dụng nhiều tài nguyên, năng lượng sang các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp phát thải các-bon thấp; cơ cấu lại các ngành nông nghiệp và dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển các loại dịch vụ mới có tính liên ngành và giá trị gia tăng cao, đẩy nhanh dịch vụ hóa các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Giai đoạn 2031-2045, tập trung nâng cao chất lượng công nghiệp hóa và đẩy mạnh hiện đại hóa toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội.

- Chủ động tham mưu, thực hiện cụ thể hóa các quan điểm, gắn kết các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vào các kế hoạch, đề án,... của ngành, địa phương, phù hợp với điều kiện của tỉnh, địa phương.

*b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành; các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Thực hiện phân công, phân cấp triệt để trong quản lý Nhà nước về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; bảo đảm nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Nâng cao năng lực dự báo, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện.

## **2. Triển khai, tổ chức thực hiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**

*a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Tham mưu triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng có liên quan đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, gắn với chế biến sâu (tinh chế, giá trị gia tăng) với vùng nguyên liệu tại chỗ. Nghiên cứu, vận dụng phù hợp với điều kiện của tỉnh đối với các ngành công nghiệp đặc thù theo chủ trương của Trung ương như: công nghiệp công nghệ số, công nghiệp quốc phòng, an ninh, năng lượng,...; khuyến

khích, ưu tiên phát triển loại hình sản xuất thông minh, mô hình nhà máy thông minh, thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh, bền vững, phù hợp với xu thế của thế giới.

- Đẩy mạnh xã hội hóa để cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, nhất là các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm y tế, giáo dục, du lịch và các dịch vụ mới của nền kinh tế số. Kết hợp phát triển công nghiệp chế biến sâu, dịch vụ logistics.

- Đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Hình thành các cụm nhà máy chế biến nông thủy sản gắn với vùng nguyên liệu hàng hoá nông sản<sup>2</sup> trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích phát triển các dịch vụ hậu cần, dịch vụ tiện ích, dịch vụ logistics phục vụ yêu cầu phát triển của ngành công nghiệp.

- Vận dụng có hiệu quả chính sách khuyến công và các chính sách hiện hành để hỗ trợ các hoạt động phát triển công nghiệp nói chung và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp nói riêng.

*b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, trình diễn thử nghiệm các dự án sản xuất công nghiệp. Chủ động và tích cực hợp tác với các đơn vị khoa học công nghệ; đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, bố trí kinh phí thực hiện từ các chương trình, đề án quốc gia về khoa học công nghệ.

- Tham mưu triển khai thực hiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với thực tế của tỉnh. Các chính sách ưu đãi phù hợp về thuế, tài chính, tín dụng, đất đai cho nghiên cứu khoa học-công nghệ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và triển khai, tạo thuận lợi cho trích lập và sử dụng hiệu quả quỹ đầu tư cho khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

- Tăng cường hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh hợp tác công - tư cho phát triển khoa học và công nghệ; khuyến khích xây dựng, phát triển các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tiến tới hình thành và phát triển bền vững hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó: lấy doanh nghiệp làm trung tâm.

*c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

---

<sup>2</sup> Tại các huyện: An Biên, An Minh, Vĩnh Thuận, Giồng Riềng, Tân Hiệp, Châu Thành, Hòn Đất, Giang Thành, Kiên Lương và thành phố Hà Tiên.

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp rà soát, trình phê duyệt bổ sung danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư tại các khu/cụm công nghiệp và lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định pháp luật.

- Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án lớn, trọng điểm, dự án công nghệ cao, thu hút FDI từ các đối tác thuộc các nước phát triển.

- Tập trung tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tích cực vận động để ngành công nghiệp tỉnh được sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển, tăng cường năng lực quản lý Nhà nước; phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và công nghệ; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện các chiến lược phát triển bền vững, tăng trưởng xanh trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực dự báo, kịp thời tham mưu cấp thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo và đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện nhằm triển khai thực hiện các mục tiêu đạt chất lượng, hiệu quả.

*d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, chương trình, đề án của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Quan tâm, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cho nhu cầu phát triển các ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh, phù hợp với xu hướng, điều kiện phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; nâng cao mức sống cho công nhân lao động, gắn với tăng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất; phát huy trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, nhất là người lao động có hoàn cảnh khó khăn, công nhân lao động ở vùng sâu, vùng xa, là người dân tộc thiểu số.

*đ) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Tham mưu triển khai hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước, dịch vụ công, các dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để thực hiện. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, nâng cao năng lực tự chủ về sản xuất, công nghệ.

- Tham mưu phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số; ứng dụng mạnh mẽ, tiên phong các công nghệ số, dữ liệu số trong tất cả lĩnh vực kinh tế-xã hội của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Kiên Giang nằm trong Top 03 tỉnh dẫn đầu các tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và trong nhóm 15 tỉnh, thành phố có chỉ số chuyển đổi số tốt nhất của cả nước.

*e) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Chủ động cân đối nguồn lực, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo quy quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

*g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Tham mưu triển khai hiệu quả việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

*h) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách phù hợp về bồi thường hỗ trợ tái định cư, thu hồi đất phục vụ cho các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng của tỉnh.

*i) Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phù hợp với Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ<sup>3</sup>. Đối với khu công nghiệp chưa triển khai, tập trung quy hoạch, phát triển khu công nghiệp sinh thái, thông minh, khu đô thị công nghiệp thương mại-dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

### **3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nâng cao năng lực ngành xây dựng**

*a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Tham mưu triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương của Đảng về phát triển công nghiệp; tiếp tục cơ cấu lại ngành công nghiệp phù hợp với Quyết định 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030. Trong đó, phát triển công nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp từ các ngành thâm dụng tài nguyên, lao động sang các ngành thâm dụng vốn và công nghệ, các ngành công

<sup>3</sup> Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.



nghiệp xanh, công nghiệp các-bon thấp; từ các công đoạn có giá trị gia tăng thấp lên các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, đảm bảo lộ trình xây dựng các chính sách nhằm tạo sự đột phá trong tăng trưởng và phát triển bền vững các ngành công nghiệp.

- Thực hiện điều chỉnh phân bố không gian phát triển công nghiệp của tỉnh theo hướng gắn với 04 vùng động lực của tỉnh, 03 cực tăng trưởng (Rạch Giá, Phú Quốc và Hà Tiên) phù hợp với quy hoạch tỉnh, lợi thế của từng vùng, bảo đảm tính chuyên môn hóa cao; tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng; hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển đa dạng nhóm ngành công nghiệp mũi nhọn, đầu tư theo chiều sâu, trọng tâm là phát triển ngành công nghiệp có sức cạnh tranh cao, tạo bước đột phá, gắn với đẩy nhanh công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn như: Phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phục vụ nông nghiệp và ngư nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin; chú trọng phát triển năng lượng tái tạo. Đồng thời, xây dựng, triển khai Đề án cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050 theo định hướng của Quy hoạch tỉnh nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp; phát triển công nghiệp theo hướng bền vững với công nghệ tiên tiến, hợp lý, thân thiện môi trường; tăng cường thu hút các ngành công nghiệp thâm dụng công nghệ, tiết kiệm tài nguyên và tạo giá trị gia tăng cao. Hình thành các cụm nhà máy chế biến nông thủy sản gắn với vùng nguyên liệu hàng hoá nông sản trên địa bàn tỉnh<sup>4</sup>.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương triển khai Chương trình quốc gia về nâng cao năng lực độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của nền sản xuất Việt Nam đến năm 2045 (Make in Vietnam 2045) theo hướng chú trọng nâng cao tự chủ về nguyên liệu, công nghệ, sản xuất và thị trường. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều công nghệ, có giá trị gia tăng cao và các ngành công nghiệp phát thải các-bon thấp.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích đủ mạnh để phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, nhất là công nghiệp cơ khí chế tạo, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp năng lượng nhằm xây dựng nền công nghiệp vững mạnh, hiện đại. Chú trọng phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn

<sup>4</sup> Bao gồm các huyện: An Biên, An Minh, Vĩnh Thuận, Giồng Riềng, Tân Hiệp, Châu Thành, Hòn Đất, Giang Thành, Kiên Lương và thành phố Hà Tiên.

như: công nghiệp chế biến chế tạo có lợi thế xuất khẩu; công nghiệp dệt may, da giày ở các khâu tạo giá trị gia tăng cao; công nghiệp chế biến thực phẩm gắn với các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn.

- Tham mưu triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 theo quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ. Trong đó, ưu tiên nguồn vốn hỗ trợ cho các ngành công nghiệp hỗ trợ theo đặc thù của tỉnh như: cơ khí chế tạo; sản xuất chi tiết máy tàu thủy, máy nông nghiệp; sản xuất linh kiện, phụ tùng máy và thiết bị phục vụ lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản, đóng tàu. Đẩy mạnh liên kết chuỗi cung ứng giữa các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ với doanh nghiệp công nghiệp trọng điểm; thúc đẩy liên kết với các tỉnh có thế mạnh về công nghiệp hỗ trợ nhằm đa dạng hoá chuỗi cung ứng cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

*b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Xây dựng và triển khai có hiệu quả quy hoạch vùng nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, đặc biệt là đối với các ngành chế biến nông sản, thực phẩm.

*c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Công Thương; các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Vận dụng tốt các cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng 05 khu công nghiệp và 12 cụm công nghiệp theo quy hoạch<sup>5</sup>.

*d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Nâng cao năng lực ngành xây dựng, khuyến khích phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng có lợi thế của tỉnh, tham gia sâu vào thị trường vật liệu xây dựng, từng bước đáp ứng nhu cầu nội địa. Hạn chế, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường; ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

#### **4. Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo**

*a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

<sup>5</sup> Giai đoạn 2021-2025, huy động vốn từ ngân sách, vốn các doanh nghiệp để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng 02 khu công nghiệp: Khu công nghiệp Thạnh Lộc (giai đoạn 2), huyện Châu Thành 100ha; Khu công nghiệp Thuận Yên, thành phố Hà Tiên 133,95ha và 03 cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp Cái Tư, huyện Gò Quan 70ha; Cụm công nghiệp Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc 59ha; Cụm công nghiệp Bình An, huyện Châu Thành: 30ha. Sau năm 2025, tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp còn lại theo quy hoạch được phê duyệt.

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 08/11/2022 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững; chú trọng phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, giảm phát thải các-bon, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển đổi sản xuất nông nghiệp truyền thống sang tư duy kinh tế nông nghiệp, sản xuất sản phẩm có giá trị cao, đa dạng theo chuỗi giá trị phù hợp với yêu cầu của thị trường; phát huy lợi thế, hiệu quả các nguồn lực (về tài nguyên đất, nước, con người,...) và khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; gắn kết sản xuất, thị trường tiêu thụ theo chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng; kết hợp với thương mại, dịch vụ logistics, du lịch sinh thái, công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả nông nghiệp, nông thôn.

- Tập trung tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị của tất cả các nhóm sản phẩm, ưu tiên phát triển 16 sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh và mở rộng trực sản phẩm chủ lực quốc gia. Đẩy mạnh liên kết các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, cân đối cung cầu chung toàn ngành hàng trong quy mô cả nước để duy trì mức sản xuất có lợi về giá cả.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ trong nông nghiệp, tập trung vào các khâu giống, quy trình sản xuất, chế biến, quản lý chuỗi giá trị. Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật giảm thiểu sâu bệnh cho cây trồng và giảm tối đa sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu độc hại trong sản xuất nông nghiệp. Có chính sách đặc biệt ưu đãi cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao, xanh, sạch, hữu cơ.

- Thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 08/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

*b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Hình thành các khu, cụm công nghiệp, cụm nhà máy chế biến tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, thủy sản. Tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông thủy sản trên địa bàn tỉnh.

c) *Sở Công Thương, Sở Văn hóa Thể thao, Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Tiếp tục cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển dịch vụ công nghệ cao, các loại dịch vụ mới của nền kinh tế số. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ có lợi thế và có hàm lượng tri thức, công nghệ cao như: du lịch, thương mại, viễn thông, công nghệ thông tin, logistics, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ tư vấn pháp lý,... Xây dựng hệ sinh thái đồng bộ, hiện đại hóa và mở rộng các dịch vụ tài chính, bảo hiểm, y tế và chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, dịch vụ văn hóa, thể thao, dịch vụ thương mại,...

d) *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Tập trung đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản; đẩy nhanh xây dựng hạ tầng số và dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn; nâng cấp, xây dựng sàn giao dịch cho các nông sản chủ lực, xây dựng các trung tâm hậu cần biên mậu.

đ) *Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Tăng cường giám sát quá trình thực hiện phương án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn. Tăng cường quản lý, củng cố, chấn chỉnh hoạt động, phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động trong hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.

## **5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

a) *Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Cụ thể hóa thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo. Ưu tiên đầu tư cho khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo đi trước một bước: có lộ trình tăng tỷ lệ chi từ ngân sách Nhà nước tính trên GRDP cho nghiên cứu và phát triển. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình số 01-CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Rà soát, tham mưu thực hiện các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh theo hướng ưu tiên phát triển sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh. Phát

triển hệ sinh thái, đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị, tập trung vào các ngành có lợi thế của tỉnh, có giá trị xuất khẩu và doanh thu lớn như: dệt may, da giày, điện tử, chế biến gỗ, chế biến nông sản, thủy sản,...

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 10/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025; triển khai thực hiện cơ chế, chính sách mới, đặc thù về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với tất cả các ngành, lĩnh vực từ quản lý Nhà nước đến hoạt động kinh tế - xã hội; triển khai nhân rộng các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đã được đánh giá, nghiệm thu đạt kết quả cao vào sản xuất và đời sống; khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh; góp phần tăng nhanh đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế; chủ động tìm kiếm công nghệ mới, hợp tác chuyển giao công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức khoa học và công nghệ theo hướng tăng quy mô, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các đơn vị. Đầu tư xây dựng một số công trình phục vụ phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng điểm như: Trung tâm Nghiên cứu đa dạng sinh học tại thành phố Phú Quốc; Trung tâm Nghiên cứu kinh tế biển tại thành phố Rạch Giá và huyện Kiên Lương,...

*b) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Trường Đại học Kiên Giang, các Trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh:*

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách về giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực của tỉnh phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

- Triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học-công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các trường phổ thông.

- Nghiên cứu, ban hành chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài, lao động có kỹ năng, chuyên môn cao.

- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao, lao động kỹ thuật trong các lĩnh vực công nghiệp. Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ lao động nông thôn; tăng số lượng lao động kỹ thuật có tay nghề phát triển nhân lực nghiên cứu, chuyên gia trong nông nghiệp.

- Khuyến khích phát triển các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, các mô hình đại học mới thích ứng với quá trình chuyển đổi số.

**6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

*a) Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình hạ tầng trọng điểm của tỉnh về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu, năng lượng, hạ tầng số, các công trình hạ tầng xã hội về y tế, giáo dục.

*b) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông; đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng trọng điểm, có tính liên kết vùng. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện triển khai, hoàn thành đầu tư các dự án đến năm 2025, hoàn thành các dự án cao tốc Cần Thơ – Cà Mau (đoạn qua địa bàn tỉnh Kiên Giang), đoạn Lộ Tế - Rạch Sỏi và triển khai xây dựng đường Hồ Chí Minh (đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhứt, Gò Quao – Vĩnh Thuận), Cao tốc Hà Tiên – Rạch Giá – Bạc Liêu (đoạn Hà Tiên – Rạch Giá). Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành Trung ương thực hiện các công trình, dự án trong quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long<sup>6</sup> và nhà ga hành khách T2; tranh thủ và huy động các nguồn vốn để triển khai dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Thạnh Lộc giai đoạn 2, Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Xẻo Rô; tranh thủ các nguồn lực để triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông kết nối đến các khu, điểm du lịch chính gồm: U Minh Thượng, Rạch Giá, Kiên Hải, Hòn Đất, Kiên Lương, Hà Tiên và Phú Quốc; hoàn thiện một số bến cảng để phát triển loại hình du lịch đường biển, đường sông và du lịch du thuyền. Đầu tư hoàn thành dự án đầu tư xây dựng 18 cống trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang; Dự án chống sạt lở bờ biển và phục hồi tuyến đê, kè biển từ Tiểu Dừa đến khu vực Kim Quy, huyện An Minh. Phối hợp với ngành điện triển khai đầu tư phát triển mới và nâng cấp hạ tầng lưới điện đồng bộ, đảm bảo cung cấp điện an toàn, tin cậy, nhất là các công trình cấp điện cho thành phố Phú Quốc; tập trung hoàn thành đầu tư cấp điện nông thôn, hải đảo, trong đó có dự án cấp điện lưới quốc gia cho 02 xã đảo An Sơn và Nam Du, cấp điện năng lượng tái tạo cho xã đảo Thổ Châu. Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thành hạ tầng kinh tế - xã hội theo Phụ lục danh mục ưu tiên đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023.

<sup>6</sup> Theo Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 và Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 07/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh xây dựng, công khai các danh mục công trình, dự án giao thông dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh, để tạo lợi cho nhà đầu tư tiếp cận, nghiên cứu đầu tư. Xây dựng đề án tổng thể về cơ chế giao quản lý, khai thác các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải, đường bộ và đường thủy nội địa theo hướng tăng cường xã hội hóa, đa dạng hóa nguồn lực, huy động tối đa nguồn lực từ quỹ đất trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

*c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh, có tính kết nối theo mạng lưới cao và gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phân đấu đến năm 2030, toàn tỉnh có 34 đô thị, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 42-48%, tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt 100%; đầu tư hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí đô thị, đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Hình thành trung tâm đô thị cấp quốc gia, cấp vùng đạt các chỉ tiêu về y tế, giáo dục và đào tạo, văn hoá cấp đô thị. Các đô thị đều có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, công trình văn hóa, giá trị văn hóa phi vật thể; tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch trung bình tại các đô thị đạt 100%.

*d) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Hoàn thiện mô hình khu kinh tế ven biển, khu công nghiệp sinh thái gắn với hình thành phát triển đô thị và phát triển các trung tâm kinh tế biển mạnh. Khuyến khích phát triển mô hình khu công nghiệp đô thị dịch vụ, nhất là tại các đô thị, vùng đô thị có mật độ dân số cao. Phân đấu đến năm 2030, xây dựng 05 khu công nghiệp (KCN)<sup>7</sup>; tập trung huy động, thu hút các nguồn lực để phát triển nhanh, bền vững 02 Khu kinh tế, gồm: Khu kinh tế Phú Quốc và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên.

*đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Áp dụng và triển khai tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu gắn với tiêu chí đô thị sinh thái.

## **7. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

*a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

<sup>7</sup> KCN Thạnh Lộc, KCN Thuận Yên, KCN Xẻo Rô, KCN Tác Cậu và KCN Kiên Lương II.

- Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân, thu hút FDI. Từng bước nghiên cứu thu hút dự án đầu tư có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường gắn với yêu cầu chuyển giao tri thức, công nghệ và quản trị, đồng thời nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

- Đẩy mạnh hoạt động thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước, nâng cao chất lượng, hiệu quả lựa chọn nhà đầu tư; ưu tiên lựa chọn và ưu đãi đối với các dự án, nhất là các dự án đầu tư nước ngoài, ứng dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường, có vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu, có liên kết với doanh nghiệp trong nước để phát triển công nghiệp hỗ trợ. Thu hút mời gọi, chọn lọc các dự án có chất lượng, quy mô lớn, có uy tín, tiềm lực về tài chính, có giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường và giải quyết nhiều lao động. Thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài Nhà nước cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân.

*b) Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư; các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 08/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã, tổ hợp tác; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ và thành viên hợp tác xã (HTX) hàng năm và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phục vụ cho việc hình thành và phát triển HTX; tập trung nâng cao chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực quản trị, xây dựng và thực hiện có hiệu quả phương án sản xuất, kinh doanh, kiến thức tiếp cận thị trường, kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

- Tích cực phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác hỗ trợ, tạo điều kiện cho HTX trên địa bàn tỉnh có nhu cầu vay vốn lập dự án, hồ sơ, thủ tục vay vốn theo quy định, thực hiện giải ngân có hiệu quả nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh.

*c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch



bảo vệ và phát triển rừng và các quy hoạch chuyên ngành của tỉnh, ưu tiên phát triển các dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo tại khu vực biên giới, ven biển và hải đảo theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; các dự án điện năng lượng mặt trời kết hợp tại các khu nuôi tôm công nghiệp, các hồ nước và các dự án điện gió trên biển.

## **8. Triển khai thực hiện chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa**

*a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính theo nguyên tắc thị trường; tiếp tục đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài Nhà nước cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân, ưu tiên nguồn lực tài chính Nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, hạ tầng năng lượng, chuyển đổi số, khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nâng cao hiệu quả đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, gắn với trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trọng sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

*b) Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Triển khai hướng dẫn việc sử dụng hiệu quả chính sách mua sắm công để thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Đổi mới chính sách ưu đãi về thuế phù hợp với thông lệ quốc tế, hướng tới trọng tâm ưu tiên thúc đẩy phát triển hệ sinh thái và chuỗi giá trị sản xuất, dịch vụ hiện đại.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng đủ mạnh để thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; phát triển mạnh tài chính xanh, tín dụng xanh.

*c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Tham mưu triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các giải pháp tiền tệ, tín dụng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước phù hợp với tình hình địa phương. Chỉ đạo và giám sát các Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn.

- Tích cực huy động vốn tại địa phương, tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ; thực hiện các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong tiếp cận vốn tín dụng; kiểm soát chặt chẽ rủi ro tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

- Tích cực triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với các ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025, Chiến lược tài chính toàn diện, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt.

### **9. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng**

*a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, tái sử dụng chất thải làm nguyên liệu, nhiên liệu sản xuất nhằm giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu hướng đến phát triển nền công nghiệp tuần hoàn.

- Triển khai thực hiện Chương trình sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp và các chính sách hỗ trợ chuyển đổi công nghệ sản xuất theo hướng hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường.

*b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, dự án thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng, tiêu thụ khoáng sản và chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản. Tập trung phát triển các sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng cao từ nguồn khoáng sản có tiềm năng của tỉnh.

- Thí điểm, nhân rộng và phát triển các mô hình sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tái sử dụng, tái chế chất thải phù hợp với từng ngành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm quản lý môi trường tại các khu, cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất công nghiệp; cần giám sát đặc biệt đối với các khu vực đang là điểm nóng, bức xúc về môi trường nhằm chủ động phòng ngừa, kiểm soát môi trường. Kiên quyết xử lý nghiêm các dự án không thực hiện đúng cam kết, không hiệu quả, tiêu hao nhiều năng lượng, lãng phí tài nguyên, sử dụng công nghệ lạc hậu có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường.

- Khuyến khích phát triển các ngành nghề, dịch vụ tái tạo, phục hồi môi trường, hệ sinh thái tự nhiên; giảm thiểu tối đa, tiến tới không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần theo lộ trình chung trên toàn quốc.

*c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Đẩy mạnh thực hiện đổi mới mô hình, phương pháp sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, tiết kiệm nước, hạn chế sử dụng phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học và sản phẩm xử lý môi trường trong nông nghiệp; phát triển mô hình nông nghiệp thân thiện môi trường.

*d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Quy hoạch khu đô thị, khu dân cư tập trung phải hướng tới phát triển khu đô thị sinh thái, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, bảo đảm tỷ lệ diện tích cây xanh, mặt nước, cảnh quan môi trường.

*đ) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang chủ trì, phối hợp các các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Triển khai thực hiện mạnh mẽ, sáng tạo, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế của tỉnh, khai thác hiệu quả đối tác chiến lược hiện có. Thiết lập quan hệ đối tác chiến lược một số lĩnh vực công nghiệp mũi nhọn, ưu tiên, phát triển xanh, bền vững. Tích cực ứng dụng thông tin, truyền thông và thương mại điện tử để chủ động mở rộng thị trường ngoài nước.

**10. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh; bảo đảm tốt an sinh xã hội**

*a) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch và các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Xây dựng và phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Phát triển hiệu quả văn hóa và dịch vụ văn hóa gắn với phát triển du lịch, khắc phục khoảng cách chênh lệch về hạ tầng văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

- Giữ gìn bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu; kế thừa và phát huy truyền thống, giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc, gắn với phát triển du lịch cộng đồng, nâng cao đời sống tinh thần - vật chất cho Nhân dân; khơi dậy và phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, bản lĩnh, trí tuệ, khát vọng vươn lên của Nhân dân trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

*b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

- Triển khai các hoạt động phát triển thị trường lao động, tăng cường hoạt động dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động đã qua đào tạo, từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động hợp lý, nhất là lao động nông thôn.

- Tập trung ưu tiên đầu tư thích đáng, tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh mẽ giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong nghề nghiệp, kỷ luật lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới.

- Tiếp tục chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt là đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, dân tộc thiểu số và đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được phê duyệt tại Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Đẩy mạnh trí thức hóa công nhân thông qua đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số cho công nhân.

- Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức và doanh nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới.

*c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Ưu tiên quỹ đất, vốn và có các chính sách ưu đãi, tạo thuận lợi cho triển khai xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân và người có thu nhập thấp; bảo đảm đáp ứng đồng bộ hạ tầng xã hội thiết yếu về giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa của các khu nhà ở, tạo chỗ ở ổn định, nâng cao đời sống để công nhân an tâm lao động sản xuất.

*d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế chủ trì, phối hợp các các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Triển khai thực hiện hệ thống an sinh xã hội tiên tiến, hiện đại, hướng tới bao phủ toàn dân, nhất là về chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế; quan tâm trợ giúp các nhóm đối tượng yếu thế. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản; khuyến khích và có chính sách ưu đãi phát triển đa dạng các mô hình sản xuất và dịch vụ có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các cấp, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 17/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Nhàn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2275/QĐ-UBND

*Kiên Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2024*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025  
đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2627/TTr-SGDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

1. Tựu trường vào ngày 26 tháng 8 năm 2024. Riêng đối với lớp 1, tựu trường ngày 19 tháng 8 năm 2024.

2. Tổ chức khai giảng vào ngày 05 tháng 9 năm 2024. Các trường ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo có thể tổ chức khai giảng ngày 04 tháng 9 năm 2024.

3. Kết thúc học kỳ I trước ngày 13 tháng 01 năm 2025, kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2025.

4. Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

5. Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2025 - 2026 trước ngày 31 tháng 7 năm 2025.

6. Thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 và các kỳ thi cấp quốc gia theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Thi học sinh giỏi trung học cơ sở và trung học phổ thông vòng tỉnh, thi chọn đội tuyển học sinh giỏi lớp 12 trung học phổ thông dự thi cấp Quốc gia và các cuộc thi, kỳ thi, hội thi cấp tỉnh khác thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 2.** Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025:

1. Thời gian năm học phải đảm bảo 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần).

2. Học kỳ I bắt đầu học từ ngày 09 tháng 9 năm 2024, kết thúc ngày 11 tháng 01 năm 2025, có 18 tuần thực học.

3. Học kỳ II bắt đầu học từ ngày 13 tháng 01 năm 2025, kết thúc ngày 24 tháng 5 năm 2025, có 17 tuần thực học và 02 tuần nghỉ Tết Nguyên đán.

4. Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

5. Thời gian nghỉ phép năm của giáo viên được thực hiện trong thời gian nghỉ hè hoặc có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học của địa phương, đơn vị.

6. Trong trường hợp thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh bất ngờ thì lãnh đạo chính quyền địa phương và lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo cho học sinh được nghỉ học; trường hợp thiên tai xảy ra đặc biệt nghiêm trọng, có thể ảnh hưởng đến tính mạng của giáo viên và học sinh thì lãnh đạo chính quyền địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo cho học sinh nghỉ học trước, sau đó Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo:

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Hướng dẫn nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp học trong năm học 2024 - 2025 phù hợp với thực tế địa phương.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Lưu Trung**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH KIÊN GIANG XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 06 Nguyễn Công Trứ, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;

Điện thoại: 02973.862.135;

Fax: 0297.3862687;

Email: [congbao@kiengiang.gov.vn](mailto:congbao@kiengiang.gov.vn);

Website: <http://congbao.kiengiang.gov.vn>;